

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. GIỚI THIỆU

1. Khái quát về dự án

Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư tại phường Nam Triệu đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3638/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 với nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Tạo ra quỹ đất tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu và các dự án khác của thành phố trên địa bàn thành phố.

Đảm bảo ổn định đời sống cho các hộ dân bị ảnh hưởng khi thu hồi, giải phóng mặt bằng các dự án trên. Phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố thành phố Hải Phòng.

Góp phần hoàn thiện các quy hoạch phát triển giao thông, phát triển đô thị của thành phố Hải Phòng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nội dung và quy mô xây dựng chính:

Xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư trên diện tích khoảng 13,89ha, bao gồm các hạng mục công trình chủ yếu: san nền, đường giao thông, cây xanh, hệ thống thoát nước thải và trạm xử lý nước thải, cấp nước, phòng cháy chữa cháy, hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng, thông tin liên lạc, kè đá học xung quanh khu vực dự án.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Sơ bộ tổng mức đầu tư: 356.314 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố.

6. Địa điểm xây dựng: phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2028.

2. Mô tả khái quát về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 11- Tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hải Phòng.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, không lựa chọn danh sách ngắn; Qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng:
 - + Khảo sát: Đơn giá cố định;
 - + Lập thiết kế BVTC, dự toán: trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 03 tháng.

Ghi chú: Thuế giá trị gia tăng, theo quy định tại Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội quy định áp dụng thuế suất thuế GTGT là 8% từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026. Do vậy, Tư vấn cần xác định các công việc dự kiến hoàn thành để xác định giá dự thầu của nhà thầu theo quy định.

3. Mục đích tuyển chọn tư vấn

Lựa chọn tư vấn đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm để thực hiện công việc khảo sát, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư tại phường Nam Triệu.

II. PHẠM VI CÔNG VIỆC

- Khảo sát phục vụ lập thiết kế bản vẽ thi công;
- Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công các hạng mục công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư tại phường Nam Triệu.
- Lập dự toán xây dựng.

1. Khảo sát phục vụ lập thiết kế bản vẽ thi công

1.1. Mục đích khảo sát xây dựng

Trên cơ sở các số liệu khảo sát đã thực hiện ở bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, bước này sẽ tiến hành khảo sát cập nhật, thu thập, bổ sung những tài liệu cần thiết phục vụ công tác lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công thuộc Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư tại phường Nam Triệu. Cụ thể như sau:

1.2. Phạm vi khảo sát

- Phạm vi khảo sát nằm ở vị trí: Khu tái định cư thuộc phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng.

1.3. Tiêu chuẩn khảo sát xây dựng được áp dụng

TT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản	TCVN 4419:1987
2	Quy trình khảo sát đường ô tô	TCCS: 31:2020

TT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
3	Chỉ dẫn kỹ thuật công tác khảo sát địa chất công trình cho xây dựng trong vùng các-tơ	TCVN 9402:2012
4	Tiêu chuẩn khoan thăm dò địa chất công trình	TCVN 9437:2012
5	Tiêu chuẩn thí nghiệm thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2022
6	Đất xây dựng - Lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản	TCVN 2683:2012
7	Đất xây dựng - Phương pháp xác định khối lượng riêng trong phòng thí nghiệm	TCVN4195:2012
8	Đất xây dựng - Phương pháp xác định độ ẩm và độ hút ẩm trong phòng thí nghiệm	TCVN4196:2012
9	Đất xây dựng - Phương pháp xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy trong phòng thí nghiệm	TCVN14134-4:2024
10	Đất xây dựng - Phương pháp xác định thành phần hạt trong phòng thí nghiệm	TCVN14134-3:2024
11	Đất xây dựng - Phương pháp xác định tính chống cắt trong phòng thí nghiệm bằng máy cắt phẳng	TCVN 4199:2012
12	Đất xây dựng - Phương pháp xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm	TCVN 4200:2012
13	Đất xây dựng - Phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm	TCVN 4202:2012
14	Thí nghiệm xác định - Hệ số rỗng cho cát (e_{max} , e_{min})	TCVN8721:2012
15	Thí nghiệm xác định - Góc nghỉ khô, ướt (α_u, α_k)	TCVN8724:2012
16	Phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất	TCVN9153:2012
17	Thí nghiệm nén đá	TCVN10324-2014

1.4. Nội dung công tác khảo sát:

1.4.1. Điều tra, thu thập các số liệu cơ bản phục vụ công tác thiết kế

- Thị sát hiện trường: đoàn gồm Chủ nhiệm, chủ trì và chuyên gia có liên quan thực hiện thị sát hiện trường tuyến, công trình.

- Thu thập bổ sung số liệu các Quy hoạch liên quan: Thu thập số liệu KTXH và các quy hoạch có liên quan, số liệu kinh tế tài chính phục vụ công tác thiết kế; mua, thu thập các tài liệu về giá có liên quan để phục vụ công tác lập dự toán

Điều tra thu thập thông báo giá vật liệu của các nhà cung cấp, cự ly vận chuyển, các loại phí liên quan.

- Làm việc với cơ quan có liên quan: Trong bước BC NCKT đã làm việc với các cơ quan liên quan về quy hoạch, thỏa thuận các công trình điện, thoát nước....trong bước TKBVTC tiếp tục thực hiện (nếu cần).

1.4.2. Khảo sát địa hình

a. Lưới khống chế mặt bằng, độ cao hạng IV

Sử dụng lại lưới khống chế mặt bằng, độ cao hạng IV đã lập ở bước Báo cáo nghiên cứu khả thi.

b. Lưới đường chuyền cấp 2 và độ cao kỹ thuật

Sử dụng lại lưới đường chuyền cấp 2 và độ cao kỹ thuật đã lập ở bước Báo cáo nghiên cứu khả thi.

c. Khảo sát tuyến

* Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500:

Tận dụng lại bước nghiên cứu khả thi

* Trắc dọc: Bao gồm các công tác đo cao, đo dài (vẽ mặt cắt dọc), đo vẽ mặt cắt ngang tuyến:

- Định vị trắc dọc bằng máy toàn đạc điện tử.

- Đo cao các cọc chi tiết chỉ cần đo 1 lượt và khép vào mốc GPS hoặc hệ lưới khống chế đo vẽ trong khu vực.

- Trên cơ sở kết quả đo dài, độ cao vẽ trắc dọc tuyến tỷ lệ 1/1000

* Trắc ngang tỷ lệ 1/200:

Đo trung bình 20m/1 mặt cắt. Phạm vi đo vẽ trắc ngang trung bình = B rộng nền đường thiết kế*2,00m*2 bên. Trên trắc ngang phải thể hiện rõ địa hình, địa vật và các công trình đặc biệt nếu có. Tận dụng số liệu trắc ngang bước BCNCKT.

1.4.3. Khảo sát thủy văn

Tận dụng số liệu khảo sát bước BCNCKT.

1.4.4. Khảo sát địa chất công trình

Thu thập tài liệu khảo sát ở các dự án lân cận và sử dụng lại kết quả khảo sát địa chất tại một số lỗ khoan đã thực hiện ở bước lập Báo cáo NCKT dự án. Trong bước báo cáo nghiên cứu khả thi đã tiến hành khoan 5 lỗ khoan với chiều sâu 10m/lỗ. Trong bước thiết kế bản vẽ thi công sẽ tiến hành khoan xen kẽ thêm 3 lỗ với chiều sâu khoan dự kiến 10m/lỗ.

a. Yêu cầu kỹ thuật khoan và lấy mẫu:

+ Công tác khoan ĐCCT cần tuân thủ các tiêu chuẩn hiện hành về khảo sát

địa chất công trình, trong đó đặc biệt lưu ý các yêu cầu sau:

- + Khoảng cách lấy mẫu phục vụ thí nghiệm không quá 2m/mẫu.
- + Số lượng mẫu lấy phải thoả mãn không dưới 1 mẫu đối với mỗi lớp đất trong một lỗ khoan, và tổng số không ít hơn 6 mẫu đối với mỗi lớp đất cho toàn bộ công trình. Công tác lấy mẫu và bảo quản tuân thủ theo tiêu chuẩn TCVN 2683:2012.

b. Công tác thí nghiệm hiện trường:

- Thí nghiệm SPT: Thực hiện SPT tại tất cả các lỗ khoan cự ly 2,0m/điểm. Các thí nghiệm tuân thủ theo tiêu chuẩn TCVN 9351-2012.

- Tiến hành thí nghiệm cắt cánh hiện trường tại các lỗ khoan nền đất yếu, cứ 2m khoan thí nghiệm cắt cánh 1 lần, quy trình thí nghiệm và các quy định khác tuân thủ theo 22TCN355-06.

c. Công tác thí nghiệm trong phòng:

Tất cả các mẫu được thí nghiệm theo tiêu chuẩn quy định; phòng thí nghiệm hợp chuẩn mới được thí nghiệm mẫu.

Mẫu nguyên dạng được thí nghiệm các chỉ tiêu: Thành phần hạt (P%), độ ẩm tự nhiên ($W_0\%$), khối lượng thể tích tự nhiên (γ_w), khối lượng riêng (γ_s), giới hạn chảy ($W_L\%$), giới hạn dẻo ($W_P\%$), góc ma sát trong (φ), lực dính kết (C), hệ số nén lún (a);

Mẫu không nguyên dạng được thí nghiệm các chỉ tiêu: Thành phần hạt (P%), độ ẩm tự nhiên ($W_0\%$), khối lượng thể tích tự nhiên (γ_w), khối lượng riêng (γ_s), góc ma sát trong (φ), lực dính kết (C), hệ số nén lún (a);

Mẫu không nguyên dạng thuộc loại đất rời được thí nghiệm các chỉ tiêu: Thành phần hạt (P%), khối lượng riêng (γ_s), góc nghỉ khô ($\gamma_{khô}$), góc nghỉ ướt ($\varphi_{ướt}$), hệ số rỗng lớn nhất (e_{max}), hệ số rỗng nhỏ nhất (e_{min}).

Mẫu đá: Đối với mẫu đá thí nghiệm nén một trục (q_u) ở hai trạng thái khô và bão hòa nước, xác định hệ số mềm hóa.

Mẫu CU, UU, Cv cho đất yếu thí nghiệm các chỉ tiêu: Thành phần hạt (P%), độ ẩm tự nhiên ($W_0\%$), khối lượng thể tích tự nhiên (γ_w), khối lượng riêng (γ_s), giới hạn chảy ($W_L\%$), giới hạn dẻo ($W_P\%$), góc ma sát trong (φ), lực dính kết (C), hệ số nén lún (a), sức kháng cắt không cố kết - không thoát nước (UU), sức kháng cắt cố kết - không thoát nước (CU), hệ số cố kết Cv, hệ số nén lún và nén lại Cc, Cs, áp lực tiền cố kết Pc(trong đó thí nghiệm Cv yêu cầu nén theo cấp áp lực).

Các chỉ tiêu đặc biệt sẽ được quyết định sau khi có kết quả khoan.

d. Điều kiện kết thúc lỗ khoan

+ Điều kiện kết thúc lỗ khoan: khoan hết chiều sâu dự kiến và kết thúc khi khoan vào lớp đất tốt (sét dẻo cứng trở lên, cát chặt vừa trở lên) 2-3m

+ Trong mọi trường hợp, sau khi kết thúc lỗ khoan phải báo cho CTTK, trong

trường hợp khoan hết chiều sâu dự kiến mà vẫn chưa thoả mãn các điều kiện trên cần tiếp tục khoan đến chiều sâu như đã quy định sau khi thống nhất với CTTK, CNDA. Khi phát sinh các lỗ khoan sâu hơn chiều sâu dự kiến việc bố trí vị trí các lỗ khoan sẽ được xem xét tùy vào điều kiện thực tế để đảm bảo không phát sinh tăng khối lượng khoan.

*** Yêu cầu kỹ thuật khoan:**

Trong khi khoan cần tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu kỹ thuật trong quy trình khoan thăm dò địa chất công trình. Công tác khoan và lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển mẫu được thực hiện theo đúng quy định.

Sau khi hoàn thành, các lỗ khoan phải tiến hành đậy nắp, đánh dấu vị trí lỗ khoan ngoài thực địa, trên bình đồ để thuận lợi trong quá trình kiểm tra và nghiệm thu sau này; mẫu đất yếu phải được lấy bằng ống mẫu thành mỏng hoặc ống mẫu pít tông. Mẫu đất đã lấy được trong lỗ khoan, sắp xếp theo thứ tự độ sâu lấy mẫu, ký hiệu mẫu, file ảnh được gửi cho CNTK.

*** Yêu cầu về công tác an toàn lao động:**

Khi khoan phải tuân thủ triệt để công tác an toàn cho người và thiết bị theo quy định.

*** Các công tác phụ trợ khoan địa chất:**

Để phục vụ công cấp nước cho các lỗ khoan trên cạn và an toàn giao thông đường thủy trong quá trình khoan dưới nước cần thực hiện các công tác phụ trợ như sau:

- Công tác bảo đảm an toàn giao thông đường thủy, bao gồm các tác phân luồng, cảnh giới

- Hệ phao nổi phục vụ công tác khoan các lỗ dưới ao, đầm và bồi thường vật nuôi thủy, hải sản.

1.4.5. Khảo sát mô vật liệu, bãi thải và trạm trộn BTN, BTMX

Tận dụng số liệu khảo sát bước BCNCKT.

1.5. Thời gian khảo sát xây dựng

Thời gian khảo sát dự kiến là 30 ngày.

1.6. Sản phẩm hồ sơ khảo sát

Các tài liệu thu thập, điều tra và khảo đặc liên quan trước khi giao nộp phải được kiểm tra, nghiệm thu bằng văn bản ở hiện trường, sau đó in ấn và nộp Chủ đầu tư.

a. Hồ sơ khảo sát địa hình.

- + Thuyết minh đo đạc khảo sát.
 - + Bình đồ địa hình và bình đồ cao độ toàn tuyến (bao gồm bản vẽ và file máy tính).
 - + Mặt cắt dọc và các mặt cắt ngang toàn tuyến bao gồm các bản vẽ theo tỷ lệ yêu cầu và các file lưu trữ (dạng *.ntd).
- b. Báo cáo kết quả khảo sát địa chất, thủy văn.
- + Thuyết minh khảo sát địa chất;
 - + Bình đồ nền địa hình, địa chất mô tả sơ bộ và các vị trí lỗ khoan (ghép chung các bước khảo sát đã thực hiện);
 - + Mặt cắt dọc và các mặt cắt ngang địa chất toàn tuyến.
- c. Các tài liệu khảo sát các công trình liên quan đến tuyến.
- + Sổ sách đo đạc, hồ sơ bản vẽ đăng ký.
 - + Các văn bản thoả thuận làm việc với địa phương và các cơ quan quản lý.
 - + Các tài liệu điều tra, các số liệu tính toán và bản vẽ thu thập hiện trường các biên bản làm việc với địa phương có liên quan đến công trình.
- d. Số lượng hồ sơ giao nộp.
- + Mỗi loại 06 bộ, file mềm và file scan định dạng PDF.

2. Lập thiết kế bản vẽ thi công:

2.1. Các căn cứ pháp lý để lập thiết kế bản vẽ thi công

- Thiết kế cơ sở đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3638/QĐ-UBND ngày 05/9/2025
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng nêu trong thiết kế cơ sở đã được phê duyệt và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành được áp dụng.
- Các tài liệu pháp lý liên quan (văn bản thoả thuận với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến thiết kế; các yêu cầu về bảo vệ môi trường, công trình, tài sản của tổ chức, cá nhân ...).

2.2. Yêu cầu đối với thiết kế bản vẽ thi công

Thiết kế bản vẽ thi công phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- Phù hợp với quy hoạch xây dựng; cảnh quan, điều kiện tự nhiên và các quy định về kiến trúc; thiết kế cơ sở và dự án đầu tư xây dựng công trình đã được phê duyệt;

- Nền móng công trình phải bảo đảm bền vững, không bị lún nứt, biến dạng quá giới hạn cho phép làm ảnh hưởng đến tuổi thọ công trình, các công trình lân cận;

- Nội dung thiết kế bản vẽ thi công phải phù hợp với yêu cầu theo quy định, thoả mãn yêu cầu về chức năng sử dụng; bảo đảm mỹ quan, giá thành hợp lý;

- Giải pháp thiết kế phù hợp và chi phí xây dựng hợp lý; bảo đảm đồng bộ trong từng công trình và với các công trình liên quan; bảo đảm điều kiện về tiện nghi, vệ sinh, sức khỏe cho người sử dụng; tạo điều kiện cho người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em sử dụng công trình. Khai thác lợi thế và hạn chế tác động bất lợi của điều kiện tự nhiên; ưu tiên sử dụng vật liệu tại chỗ, vật liệu thân thiện với môi trường.

- Đồng bộ trong từng công trình, đáp ứng yêu cầu vận hành, sử dụng công trình; đồng bộ với các công trình liên quan

- Thiết kế cần phải có được sự chấp thuận của các đơn vị quản lý các công trình có liên quan (nếu cần).

- Nhà thầu phải đệ trình cơ sở thiết kế, phương pháp thiết kế và một bản kế hoạch đảm bảo chất lượng đối với nhiệm vụ thiết kế cho Chủ đầu tư thông qua trước khi tiến hành thiết kế.

- Các tiêu chuẩn được xem xét đề xuất áp dụng cho công tác thiết kế bao gồm, nhưng không chỉ hạn chế trong các tiêu chuẩn được nêu trong thiết kế cơ sở đã được phê duyệt.

- Các chỉ dẫn kỹ thuật và bản vẽ cần tránh sử dụng những tên hiệu được ưa chuộng đối với các cấu kiện riêng của công trình càng xa càng tốt và trong trường hợp không thể tránh được điều này thì cần thêm vào đằng sau tên hiệu đó những từ “hoặc tương đương”.

2.3. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công

Nội dung thiết kế BVTC bao gồm phần thuyết minh thiết kế BVTC, thuyết minh biện pháp tổ chức thi công, chỉ dẫn kỹ thuật, các bản vẽ chi tiết của bước thiết kế BVTC, quy trình bảo trì công trình (nếu có), phụ lục tính toán.

a) Thuyết minh thiết kế BVTC:

- Thuyết minh gồm các nội dung theo quy định, nhưng phải tính toán lại và làm rõ phương án lựa chọn, so sánh các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, kiểm tra các số liệu làm căn cứ thiết kế; các chỉ dẫn kỹ thuật; giải thích những nội dung mà bản vẽ thiết kế chưa thể hiện được để người trực tiếp thi công xây dựng thực hiện theo đúng thiết kế và các nội dung khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư;

- Mô tả về quy mô và diện tích xây dựng công trình, các hạng mục công trình bao gồm công trình chính, công trình phụ và các công trình khác; tiêu chuẩn áp dụng,

các phương án thiết kế, các quy định về vật liệu, quy trình thi công và nghiệm thu áp dụng, khối lượng thi công, phương án tổ chức xây dựng.

b) Thuyết minh biện pháp tổ chức thi công:

- Giới thiệu chung về công trình;

- Biện pháp tổ chức thi công:

+ Khu phụ trợ sản xuất, hệ thống điện, nước và đường vận chuyển máy thi công, vật tư, vật liệu phục vụ thi công;

+ Mặt bằng tổ chức thi công và biện pháp tổ chức hiện trường đảm bảo an ninh, an toàn;

+ Công tác tổ chức thi công;

+ Quy định thi công và nghiệm thu;

+ Công tác đảm bảo vệ sinh công nghiệp môi trường, các công trình xung quanh, an toàn lao động, an toàn giao thông và phòng chống cháy nổ;

+ Tổng hợp kiến nghị.

c) Chỉ dẫn kỹ thuật:

Chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm phần chỉ dẫn chung và các chỉ dẫn kỹ thuật cụ thể cho từng loại công việc xây dựng chủ yếu. Chỉ dẫn kỹ thuật phải thể hiện rõ những yêu cầu kỹ thuật mà nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện; trong đó nêu rõ các sai số cho phép trong thi công xây dựng, các yêu cầu kỹ thuật và quy trình kiểm tra đối với vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ được sử dụng, lắp đặt vào công trình, quy định về việc giám sát thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng.

d) Bản vẽ chi tiết của bước thiết kế BVTC:

Bản vẽ phải thể hiện chi tiết tất cả các bộ phận của công trình, các cấu tạo với đầy đủ kích thước, vật liệu và thông số kỹ thuật để thi công chính xác và đủ điều kiện để lập dự toán thi công xây dựng công trình, bao gồm:

- Các bản vẽ mặt bằng: Mặt bằng quy hoạch tổng thể; Mặt bằng chi tiết hệ thống thoát nước; Mặt bằng chi tiết cấp điện, chiếu sáng; Mặt bằng chi tiết hệ thống công trình phụ trợ; Mặt bằng xây dựng và định vị công trình; Mặt bằng sử dụng đất đai; Mặt bằng rà phá bom mìn, vật nổ; Thiết kế tổ chức thi công định hướng; Tiến độ thi công định hướng.

- Các bản vẽ thiết kế thi công chi tiết.

- Các phụ lục tính toán khối lượng chi tiết.

e) Quy trình bảo trì công trình (nếu có):

Quy trình bảo trì công trình: quy định về trình tự, nội dung và chỉ dẫn thực hiện các công việc bảo trì công trình phù hợp với các bộ phận công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình, loại, cấp công trình và mục đích sử dụng của công trình. Nội dung chính của quy trình bảo trì công trình bao gồm:

- Các thông số kỹ thuật, công nghệ của công trình, bộ phận công trình và thiết bị công trình;
- Quy định đối tượng, phương pháp và tần suất kiểm tra công trình;
- Quy định nội dung và chỉ dẫn thực hiện bảo dưỡng công trình phù hợp với từng bộ phận công trình, loại công trình và thiết bị lắp đặt vào công trình;
- Quy định thời điểm và chỉ dẫn thay thế định kỳ các thiết bị lắp đặt vào công trình;
- Chỉ dẫn phương pháp sửa chữa các hư hỏng của công trình, xử lý các trường hợp công trình bị xuống cấp;
- Quy định thời gian sử dụng của công trình;
- Quy định về nội dung, thời gian đánh giá định kỳ đối với công trình phải đánh giá an toàn trong quá trình khai thác sử dụng theo quy định của pháp luật có liên quan;
- Xác định thời điểm, đối tượng và nội dung cần kiểm định định kỳ;
- Quy định thời điểm, phương pháp, chu kỳ quan trắc đối với công trình có yêu cầu thực hiện quan trắc;
- Các chỉ dẫn khác liên quan đến bảo trì công trình xây dựng và quy định các điều kiện nhằm bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện bảo trì công trình xây dựng.

2.4. Quy cách hồ sơ thiết kế BVTC

- Hồ sơ thiết kế được lập cho từng công trình bao gồm thuyết minh thiết kế, bản tính, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng liên quan, dự toán xây dựng công trình và quy trình bảo trì công trình xây dựng.

- Bản vẽ thiết kế phải có kích cỡ, tỷ lệ, khung tên và được thể hiện theo các tiêu chuẩn áp dụng trong hoạt động xây dựng. Trong khung tên từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, người kiểm tra thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế, người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế và dấu của nhà thầu thiết kế xây dựng công trình.

- Các bản thuyết minh, bản vẽ thiết kế, quy trình bảo trì công trình, dự toán phải được đóng thành tập hồ sơ thiết kế theo khuôn khổ thống nhất có danh mục, đánh số, ký hiệu để tra cứu và bảo quản lâu dài.

- Chỉ dẫn kỹ thuật phải phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình, yêu cầu của thiết kế và các quy định hiện hành.

2.5. Quản lý chất lượng thiết kế BVTC

Việc quản lý chất lượng thiết kế BVTC theo quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Nhà thầu thiết kế có trách nhiệm thực hiện chế độ kiểm tra nội bộ đối với hồ sơ thiết kế xây dựng công trình trong quá trình thiết kế và trước khi giao hồ sơ thiết kế cho chủ đầu tư. Nhà thầu thiết kế chỉ định cá nhân, bộ phận trực thuộc tổ chức của mình hoặc thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc kiểm tra chất lượng thiết kế.

Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình cử người có đủ năng lực để thực hiện giám sát tác giả theo quy định trong quá trình thi công xây dựng;

Khi phát hiện thi công sai với thiết kế, người giám sát tác giả phải ghi nhật ký thi công xây dựng công trình yêu cầu thực hiện đúng thiết kế và có văn bản thông báo cho chủ đầu tư;

Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình có trách nhiệm tham gia nghiệm thu công trình xây dựng khi có yêu cầu của chủ đầu tư. Qua công tác giám sát tác giả hoặc trong quá trình tham gia nghiệm thu, nếu phát hiện hạng mục công trình, công trình xây dựng không đủ điều kiện nghiệm thu thì nhà thầu thiết kế xây dựng công trình phải có văn bản gửi chủ đầu tư, trong đó nêu rõ lý do không đủ điều kiện nghiệm thu.

3. Lập dự toán xây dựng:

Công tác lập dự toán xây dựng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 9/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các quy định hiện hành.

Dự toán xây dựng công trình là toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng công trình được xác định phù hợp với thiết kế bản vẽ thi công và các yêu cầu công việc phải thực hiện của công trình.

Dự toán xây dựng công trình được xác định trên cơ sở khối lượng tính toán từ thiết kế bản vẽ thi công, chỉ dẫn kỹ thuật, các yêu cầu công việc phải thực hiện của công trình và định mức xây dựng, giá xây dựng của công trình.

4. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện gói thầu là 03 tháng.

5. Hồ sơ giao nộp

5.1. Báo cáo kết quả khảo sát

Nội dung hồ sơ và các báo cáo tuân theo các yêu cầu được nêu trong quy trình khảo sát đường ô tô TCCS 31:2020 và các quy định hiện hành của Nhà nước được lập thành 06 bộ kèm theo file scan.

5.2. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình được lập theo quy định nêu trong Quy cách hồ sơ thiết kế xây dựng công trình. Hồ sơ giao nộp gồm: 01 bộ gốc, 05 bộ phô tô và kèm theo files scan hồ sơ thiết kế đã được đóng dấu thẩm định.

6. Trách nhiệm của Tư vấn

- Bố trí đủ người có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công; cử người có đủ năng lực theo quy định để làm chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế và các vị trí công việc khác có liên quan theo quy định của hợp đồng.

- Sử dụng kết quả khảo sát đáp ứng yêu cầu của bước thiết kế bản vẽ thi công và phù hợp với tiêu chuẩn được áp dụng cho Dự án.

- Tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng, đáp ứng yêu cầu về công năng sử dụng; bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn sử dụng, mỹ quan, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống cháy, nổ và điều kiện an toàn khác;

- Sản phẩm tư vấn xây dựng phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ Điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn xây dựng.

- Thực hiện công việc đúng pháp luật và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

- Sửa đổi, bổ sung hoặc thay đổi các thiết kế bất hợp lý do lỗi của mình gây ra.

- Cử người có đủ năng lực để thực hiện giám sát tác giả trong quá trình thi công xây dựng.

- Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

- Giải thích và làm rõ các tài liệu thiết kế công trình khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng và nhà thầu giám sát thi công xây dựng.

- Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn xây dựng trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức.

- Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng theo đúng thỏa thuận của hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

- Phối hợp với chủ đầu tư khi được yêu cầu để giải quyết các vướng mắc, phát sinh về thiết kế trong quá trình thi công xây dựng, điều chỉnh thiết kế phù hợp với thực tế thi công xây dựng công trình, xử lý những bất hợp lý trong thiết kế theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Thông báo kịp thời cho chủ đầu tư và kiến nghị biện pháp xử lý khi phát hiện việc thi công sai với thiết kế được duyệt của nhà thầu thi công xây dựng.

- Tham gia nghiệm thu khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nếu phát hiện hạng mục công trình, công trình xây dựng không đủ điều kiện nghiệm thu phải có ý kiến kịp thời bằng văn bản gửi chủ đầu tư.

- Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư cho tới ngày hoàn thành và bàn giao công trình đối với tư vấn thiết kế công trình xây dựng.

- Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

- Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

- Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

7. Trách nhiệm của chủ đầu tư

- Cung cấp các tài liệu liên quan đến hồ sơ khảo sát, lập dự án để nhà thầu tư vấn phục vụ công tác thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán và lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu theo nhiệm vụ tư vấn.

- Tạo điều kiện tốt nhất có thể về giấy phép làm việc, thủ tục thuế... để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn.

- Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến Dự án và Hồ sơ yêu cầu; Tạo điều kiện để nhà thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.

- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

- Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn xây dựng.

- Thanh toán cho nhà thầu theo đúng các qui định được thoả thuận trong Hợp đồng này.

- Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu trong khoản thời gian 03 ngày làm việc.

- Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu.